

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **288/2019/HSST**

Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 271/2019/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị H**, sinh năm 1993, tại Hà Tĩnh (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; và bà: Võ Thị L, sinh năm 1964; chồng Hồ Hoàng D (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1987 và có 01 con chung sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 17/7/2016, Hà thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. (Theo bản án số: 27/2017/HSST ngày 18/01/2017). Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số: 131 ngày 04/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị H là người nghiện ma túy vào khoảng 20 giờ ngày 22/02/2019, H đi đến khách sạn M ở ngã tư B, thị xã D, tỉnh Bình Dương để gặp một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng chung ma túy với N thì H có mua của N 08 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mục đích mang về sử dụng dần. Đến 08 giờ ngày 23/02/2019, H gặp N ở quán cà phê C thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, tại đây giữa H và N xảy ra mâu thuẫn nên N có lấy xe mô tô biển số 60FM-1455 của H bỏ đi. H đợi không thấy N quay lại nên H lấy ma túy bỏ vào trong ba lô sau đó đem bỏ vào cốp xe mô tô biển số 51B1-7884 của N rồi lấy xe của N để đi tìm N với mục đích lấy lại xe. Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 23/02/2019, khi H đi đến trước quán cà phê N thuộc khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phường kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

+ 08 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M), đã được niêm phong có chữ ký của Võ Thị H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có số Imei: G201901011136.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung không có thẻ sim, có số Imei: 359051098593973/01 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, HKTT: tổ 27, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để ở tiệm sửa nhờ H lấy về sau đó H bị bắt và điện thoại bị tạm giữ, chị H không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của H. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại di động trên cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

+ 01 xe mô tô biển số 51P1-7884, số máy: 400177, số khung: 51400177.

- Tại Bản kết luận giám định số: 152/PC09-GĐMT ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8360 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 280/CT-VKSBH ngày 05/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Võ Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có số Imei: G201901011136 do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Trả lại cho Võ Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có số Imei: G201901011136 do không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 23/02/2019, bị cáo Võ Thị H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 1,8360 gam Methamphetamine khi đang lưu thông trước quán cà phê Nhà Viên thuộc khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 152/PC09-GĐMT ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8360 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 152/PC09-GĐMT ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo không có thẻ sim (số phiên bản Kernel G201901011136) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Riêng đối tượng tên N (không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Võ Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[7] Đối với xe mô tô biển số 51P1-7884, số máy: 400177, số khung: 51400177. Kết quả xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai theo biển số: 51P1-7884 cho kết quả là không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Xác minh theo số máy: 400177, số khung 51400177 cho kết quả là không tìm thấy dữ liệu tra cứu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với xe mô tô biển số 60FN-1455, số máy: FMB-05728, số khung: UM001430 của bị cáo H khai sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy đã bị N lấy đi hiện chưa thu hồi được. Kết quả xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai theo biển số: 60FN-1455 cho kết quả là của chủ xe Trần Thị Mỹ L. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 152/PC09 - GĐMT ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo không có thẻ sim (số phiên bản Kernel G201901011136) do không liên quan đến vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Lưu (5).

Trần Thị Kim Dung